| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẦM DƠI**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **103**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10-5-2024
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

*Các Hội thẩm nhân dân:*Bà Ngô Hồng Dưỡng

Ông Nguyễn Ngọc Trường

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Quốc K, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thúy H, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn ông Trần Quốc K trình bày:*

Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thúy H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không có kết quả, ông và bà H đã ly thân khoảng 06 năm. Ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với bà H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thúy V sinh ngày 12/4/2016 hiện do bà H nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con, cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng bà Nguyễn Thúy H không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của ông Trần Quốc K và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại Đơn trình bày nguyện vọng, cháu Trần Thúy V có nguyện vọng sống chung với bà H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Quốc K có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thúy H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Ông Trần Quốc K và bà Nguyễn Thúy H tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 18/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân giữa ông K và bà H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Ông K yêu cầu được ly hôn với bà H do mâu thuẫn vợ chồng gay gắt, trầm trọng đến mức không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục. Đối với bà H, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu của ông K. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa ông K và bà H đã trầm trọng, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông K về việc xin ly hôn với bà H.

[4] Về con chung: Ông K và bà H có 01 con chung tên Trần Thúy V sinh ngày 12/4/2016 hiện do bà H nuôi dưỡng. Trên cơ sở xem xét điều kiện để phát triển về mọi mặt của con chung, nguyện vọng của con chung từ đủ 07 tuổi trở lên, đồng thời không làm thay đổi cuộc sống đã ổn định của cháu nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu V cho bà H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Ông K xác định không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bà H không cung cấp tài liệu, chứng cứ và văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của ông K. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, trường hợp sau này các đương sự có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[7] Về án phí sơ thẩm: Ông K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

**Tuyên xử:**

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Quốc K xin ly hôn với bà Nguyễn Thúy H.

- Về con chung: Giao cháu Trần Thúy V sinh ngày 12/4/2016 cho bà H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Ông Trần Quốc K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ông K đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0001031 ngày 10/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Ông K, bà H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Tam Giang Đông, H.Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Thị Hồng Ý**